TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 23- 5-2018
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chuy.
2. Bà Vũ Thị Thơ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Anh – Kiểm sát viên;

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử số 3 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 34 ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị L - Sinh năm 1940;
Nơi cư trú: Tổ 6, khu 5, phường HL, thành phố H, Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng L1 – Sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Tổ 6, khu 5, phường HL, thành phố H, Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2017, biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị L trình bày:

Bà Đào Thị L và chị Lê Thị Hồng L1 là hàng xóm cạnh nhà nhau, sinh sống tại tổ 6, khu 5, phường HL, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 08/01/2017, chị L1 sang nhà bà L hỏi vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để kinh doanh hàng ăn sáng, do có quan hệ thân thiết nên bà L đã đồng ý cho chị L1 vay 20.000.000đ. Chị L1 đã viết giấy vay tiền và đưa cho bà L bản phô tô Sổ hộ khẩu và Giấy Chứng minh nhân dân của chị L1 để làm tin. Đến ngày 21/3/2017, chị L1 lại hỏi vay bà L 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) để mở rộng việc kinh doanh và hứa hẹn sẽ trả cho bà L trong một ngày gần nhất. Do tin tưởng nên bà L đã tiếp tục cho chị L1 vay

16.000.000đ, có giấy viết tay vay tiền của chị L1. Tổng số tiền bà L cho chị L1 vay là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng). Đến nay, đã nhiều tháng trôi qua, mặc dù bà L đã nhiều lần đòi tiền nhưng chị L1 không trả nên bà L khởi kiện yêu cầu tòa án buộc chị L1 phải trả cho bà số tiền 36.000.000đ, không yêu cầu chị L1 phải trả tiền lãi cho bà.

Bị đơn – chị Lê Thị Hồng L1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị L1 đều vắng mặt và không có văn bản ý kiến trình bày đối với các yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Lê Thị Hồng L1 vắng mặt, Nguyên đơn bà Đào Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và yêu cầu khởi kiện: Việc vay tiền giữa bà Đào Thị L và chị Lê Thị Hồng L1 được thể hiện tại hai giấy vay tiền ngày 08/01/2017 và giấy vay tiền ngày 21/3/2017. Tổng số tiền vay là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Bà L đã nhiều lần đòi tiền nhưng chị L1 không trả nên bà L đã khởi kiện ra tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án xác định đây là tranh chấp kiện đòi tài sản.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Đào Thị L và chị Lê Thị Hồng L1 là hàng xóm cạnh nhà nhau. Chị L1 có vay tiền của bà L hai lần (ngày 08/1/2017 vay 20.000.000đ và ngày 21/3/2017 vay 16.000.000đ), không thỏa thuận lãi suất, không ấn định thời hạn thanh toán. Đây là giao dịch vay tài sản (tiền) thuộc hợp đồng dân sự do hai bên đương sự tự nguyện thực hiện. Do đã nhiều tháng kể từ thời điểm vay tiền, bà L nhiều lần đòi tiền nhưng chị L1 không trả nên bà L khởi kiện yêu cầu chị L1 phải trả cho bà L số tiền 36.000.000đ. Chị L1 đã được tống đạt Thông báo thụ lý cũng như các giấy tờ khác của tòa án hợp lệ, nhưng chị L1 không đến tòa trong tất cả các lần tòa án triệu tập, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về việc vay nợ giữa chị và bà L. Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi sinh sống của chị L1, tại thời điểm xác minh chị L1 sinh sống ổn định tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử thấy rằng việc vay tiền giữa bà L và chị L1 là có thật, thể hiện ở hai giấy vay tiền ngày 08/1/2017 và ngày 21/3/2017 nên chị L1 phải trả số tiền đã vay của bà L là 36.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại hai giấy vay tiền ngày 08/1/2017 và 21/3/2017, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, không ấn định thời hạn thanh toán cụ thể. Trong quá

trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà L không yêu cầu chị L1 phải trả lãi số tiền vay của bà nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét về lãi suất.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L được chấp nhận nên chị Lê Thị Hồng L1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Trả lại bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L.

- Buộc chị Lê Thị Hồng L1 phải trả cho bà Đào Thị L số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho bà L thì chị L1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Trả lại bà L số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002336 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. H;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương